

DAY VÀ HỌC TIẾNG TRUNG TRONG NGÀNH MAY THỜI TRANG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LAI CHÂU: THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

Bùi Thị Hương

Khoa Kinh tế tổng hợp – Trường Cao đẳng Lai Châu

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, ngoại ngữ giữ vai trò quan trọng trong đào tạo nghề, đặc biệt với ngành may mặc – thời trang có quan hệ hợp tác sâu rộng với Trung Quốc. Bài báo phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn triển khai môn Tiếng Trung tại Trường Cao đẳng Lai Châu, dựa trên khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Kết quả cho thấy học sinh đã đạt năng lực giao tiếp cơ bản và rèn luyện kỹ năng mềm, song còn gặp khó khăn về thời lượng học tập, khả năng tự học, học liệu chuyên ngành và đội ngũ giảng viên. Từ đó, bài báo đề xuất các giải pháp như tăng cường thời lượng và tài liệu chuyên ngành, gắn đào tạo với doanh nghiệp, phát triển giảng viên, ứng dụng công nghệ số và đổi mới kiểm tra, đánh giá, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu nhân lực trong thời kỳ hội nhập.

Từ khóa: Tiếng Trung chuyên ngành; May thời trang; Giáo dục nghề nghiệp; Trường Cao đẳng Lai Châu; Hội nhập quốc tế; Nguồn nhân lực.

TEACHING AND LEARNING CHINESE IN THE FASHION GARMENT INDUSTRY AT LAI CHAU COLLEGE: PRACTICES AND SOLUTIONS FOR QUALITY IMPROVEMENT

Bui Thi Huong

Faculty of General Economics – Lai Chau College

Abstract: In the context of globalization, foreign languages play a crucial role in vocational training, especially in the garment and fashion industry, which maintains extensive cooperation with China. This paper analyzes the theoretical basis and practical implementation of Chinese language teaching at Lai Chau College, based on Vietnam's Six-level Foreign Language Proficiency Framework. Findings indicate that students have achieved basic communication competence and improved soft skills, yet challenges remain in terms of limited instructional time, uneven self-study capacity, insufficient specialized materials, and a shortage of qualified lecturers. Accordingly, the paper proposes solutions such as extending instructional hours and resources, linking training with enterprises, developing teaching staff, applying digital technologies, and innovating assessment methods to enhance training quality and meet human resource demands in the integration era.

Keywords: Chinese for specific purposes; Fashion garment; Vocational education; Lai Chau College; International integration; Human resources.

Nhận bài: 16/07/2025

Phản biện: 10/08/2025

Duyệt đăng: 14/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, ngành dệt may – thời trang của Việt Nam đang từng bước khẳng định vị thế quan trọng trên thị trường thế giới. Đây là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp lớn vào GDP và tạo hàng triệu việc làm cho người lao động (Bộ Công Thương, 2023). Đặc biệt, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng hội nhập quốc tế, trong đó năng lực ngoại ngữ giữ vai trò then chốt (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013).

Trong tiến trình hội nhập, ngoại ngữ trở thành công cụ không thể thiếu, giúp người lao động giao tiếp, hợp tác và mở rộng thị trường. Nếu tiếng Anh được coi là ngoại ngữ toàn cầu thì tiếng Trung lại

có vị trí đặc biệt quan trọng tại khu vực châu Á, khi Trung Quốc hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong lĩnh vực may mặc và dệt may xuất khẩu (Tổng cục Hải quan, 2024).

Trường Cao đẳng Lai Châu – với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương và vùng Tây Bắc – đã đưa môn Tiếng Trung chuyên ngành may vào chương trình đào tạo ngành May thời trang. Đây là bước đi chiến lược, nhằm gắn đào tạo ngoại ngữ với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và yêu cầu hội nhập quốc tế. Bài báo tập trung phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn triển khai môn học Tiếng Trung trong ngành May thời trang tại Trường Cao đẳng Lai Châu, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Ngoại ngữ chuyên ngành trong giáo dục nghề nghiệp

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trình độ A1 (bậc 1) được xác định là mức cơ bản, cho phép người học có thể giao tiếp đơn giản trong các tình huống quen thuộc của đời sống (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014). Đối với học sinh ngành May thời trang, việc đạt được năng lực là nền tảng cần thiết để tiếp cận từ vựng và cấu trúc ngôn ngữ chuyên ngành, qua đó phục vụ trực tiếp cho công việc trong môi trường doanh nghiệp.

Trong xu thế đào tạo hiện đại, khái niệm ngoại ngữ cho mục đích chuyên biệt (English/Chinese for Specific Purposes – ESP/CSP) ngày càng được quan tâm. Khác với phương pháp dạy ngoại ngữ phổ thông, ESP/CSP nhấn mạnh đến việc gắn kết chặt chẽ giữa kiến thức ngôn ngữ và nhu cầu nghề nghiệp cụ thể (Dudley-Evans & St John, 1998). Điều này có ý nghĩa đặc biệt đối với ngành may mặc, nơi người học không chỉ cần vốn ngữ pháp và từ vựng thông dụng, mà còn phải nắm vững hệ thống thuật ngữ chuyên ngành như tên gọi máy móc, dụng cụ sản xuất, chất liệu vải, kiểu dáng trang phục và các mẫu câu hội thoại phục vụ mua bán, mặc cả hay đặt hàng.

2.2. Thực tiễn ngành may tại Lai Châu

Lai Châu là một tỉnh miền núi biên giới thuộc vùng Tây Bắc, có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế – xã hội và hợp tác thương mại với Trung Quốc. Với dân số trẻ, nguồn nhân lực dồi dào, chi phí lao động hợp lý, Lai Châu được xem là địa bàn thuận lợi cho các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động, đặc biệt là dệt may – một lĩnh vực đang đóng vai trò quan trọng trong xuất khẩu của Việt Nam (Bộ Công Thương, 2023).

Trong những năm gần đây, thực hiện *Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, tỉnh Lai Châu đã tập trung thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, tạo nhiều việc làm cho lao động địa phương (Bộ Chính trị, 2022). Nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước, đặc biệt là các

doanh nghiệp Trung Quốc, đang có xu hướng mở rộng cơ sở sản xuất tại địa phương. Xu thế này đặt ra yêu cầu mới về nguồn nhân lực: không chỉ cần tay nghề kỹ thuật mà còn phải có năng lực ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Trung, để giao tiếp và làm việc trong môi trường đa văn hóa.

Trong *Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2021–2030*, Chính phủ cũng nhấn mạnh yêu cầu đào tạo nhân lực có khả năng thích ứng với thị trường lao động quốc tế, đồng thời coi phát triển kỹ năng ngoại ngữ là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh của lao động Việt Nam (Chính phủ, 2021). Điều này càng cho thấy tính cấp thiết của việc lồng ghép dạy ngoại ngữ chuyên ngành vào đào tạo nghề, đặc biệt tại các tỉnh biên giới như Lai Châu.

Trước bối cảnh đó, Trường Cao đẳng Lai Châu đã đi tiên phong trong việc đưa môn Tiếng Trung chuyên ngành may vào chương trình đào tạo ngành May thời trang. Đây không chỉ đơn thuần là một môn học tự chọn mà còn là giải pháp chiến lược nhằm giúp học sinh thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của nguồn nhân lực địa phương.

2.3. Chương trình môn học Tiếng Trung chuyên ngành may

Môn học Tiếng Trung (mã MH22) có thời lượng 60 giờ, trong đó 45 giờ lý thuyết, 13 giờ thảo luận – bài tập và 2 giờ kiểm tra. Sau khi hoàn thành, học sinh được kỳ vọng đạt trình độ năng lực Tiếng Trung bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ quốc gia.

2.3.1. Mục tiêu đào tạo

Kiến thức: Nhận biết ngữ pháp cơ bản, thi hiện tại – quá khứ, phân loại từ loại; nắm vững từ vựng liên quan đến cuộc sống thường ngày và ngành may mặc (máy móc, dụng cụ, vải vóc, kiểu dáng...).

Kỹ năng:

Nghe: Hiểu lời nói chậm, rõ về gia đình, hoạt động hàng ngày, cũng như tên gọi máy móc, chất liệu vải, xu thế thời trang.

Nói: Trả lời các câu đơn giản, hội thoại trong bối cảnh nghề nghiệp may mặc.

Đọc: Đọc hiểu các đoạn văn ngắn về đời sống, nghề may, hoạt động mua bán.

Viết: Viết câu, đoạn ngắn về bản thân, nơi làm việc, mô tả sản phẩm thời trang.

Thái độ: Hình thành tinh thần tự học, trách nhiệm nghề nghiệp và sự tự tin trong giao tiếp.

2.3.2. Nội dung giảng dạy

Chương trình gồm 11 bài học, được thiết kế từ cơ bản đến chuyên ngành:

1. Chào hỏi và giới thiệu.
2. Hỏi quốc tịch.
3. Mua bán và mặc cả.
4. Hỏi đường, đi lại.
5. Từ vựng máy móc ngành may.
6. Từ vựng dụng cụ ngành dệt.
7. Từ vựng về vải.
8. Từ vựng chuyên ngành dệt may.
9. Từ vựng về kiểu dáng trang phục.
10. Hội thoại đặt quần áo.
11. Ôn tập và kiểm tra.

Các nội dung của chương trình môn học vừa đảm bảo cung cấp kiến thức ngôn ngữ cơ bản, vừa lồng ghép chuyên ngành may, giúp học sinh học ngoại ngữ gắn liền với nghề nghiệp tương lai.

2.3.3. Phương pháp và điều kiện giảng dạy

Giáo viên áp dụng phương pháp lấy người học làm trung tâm, kết hợp giao tiếp – thảo luận – thực hành. Thiết bị hỗ trợ gồm phòng học chuyên môn, máy chiếu, giáo trình, phần mềm trực tuyến. Học sinh được khuyến khích tự học thêm 110 giờ qua hệ thống bài tập bổ sung, ứng dụng học tiếng Trung, tài liệu tham khảo trực tuyến.

2.4. Kết quả và những thuận lợi

Qua quá trình triển khai môn Tiếng Trung trong ngành May thời trang tại Trường Cao đẳng Lai Châu, có thể ghi nhận nhiều kết quả tích cực. Trước hết, năng lực ngoại ngữ cơ bản của học sinh đã được cải thiện rõ rệt: các em có thể tự giới thiệu bản thân, mô tả máy móc, chất liệu vải, cũng như thực hiện các đoạn hội thoại đơn giản trong mua bán và đặt hàng may mặc. Điều này cho thấy việc dạy và học ngoại ngữ đã gắn liền với những tình huống nghề nghiệp cụ thể, giúp học sinh dễ dàng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công việc. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động học tập mang tính tương tác, học sinh được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình – những kỹ năng mềm thiết yếu trong môi trường lao động hiện đại, từ đó góp phần hình

thành phong cách làm việc chuyên nghiệp. Một thuận lợi quan trọng khác là đội ngũ giảng viên đã chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ hỗ trợ trực tuyến, tạo hứng thú, khuyến khích học sinh tham gia tích cực vào quá trình học tập. Những kết quả này cho thấy tính khả thi và hiệu quả bước đầu của việc đưa Tiếng Trung chuyên ngành may vào chương trình đào tạo, đồng thời mở ra triển vọng phát triển bền vững cho mô hình đào tạo gắn ngoại ngữ với nghề nghiệp tại địa phương.

2.5. Khó khăn, thách thức

Mặc dù đã đạt được những kết quả bước đầu, quá trình triển khai môn Tiếng Trung trong ngành May thời trang tại Trường Cao đẳng Lai Châu vẫn còn bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục. Trước hết, thời lượng môn học chỉ trong 60 giờ, khó có thể đáp ứng đầy đủ yêu cầu về kiến thức ngôn ngữ cũng như kỹ năng thực hành của người học. Bên cạnh đó, khả năng tự học ngoại ngữ học sinh chưa đồng đều; một bộ phận còn thiếu tính chủ động và chưa hình thành thói quen học tập thường xuyên, dẫn đến hiệu quả tiếp thu chưa cao. Về mặt học liệu, các giáo trình và tài liệu chuyên ngành hiện có mới dừng lại ở mức cơ bản, còn thiếu những tình huống thực tiễn phong phú gắn với đặc thù của ngành may mặc. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, dù đã được triển khai, song vẫn chưa đồng bộ, chưa khai thác hết tiềm năng của các phần mềm học trực tuyến và công cụ hỗ trợ hiện đại. Đặc biệt, đội ngũ giảng viên chuyên trách cho môn Tiếng Trung ngành may còn mỏng và chưa có nhiều người được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực này, khiến việc truyền tải kiến thức chuyên ngành đôi khi chưa đạt chiều sâu như mong đợi. Những khó khăn trên đặt ra yêu cầu phải có giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc giảng dạy môn học trong thời gian tới.

2.6. Giải pháp nâng cao chất lượng

2.6.1. Tăng cường thời lượng và đa dạng hóa hình thức học tập; biên soạn, bổ sung tài liệu chuyên ngành

Để nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập Tiếng Trung trong ngành May thời trang, một trong những giải pháp quan trọng là tăng cường thời lượng và đa dạng hóa hình thức học tập.

Trước hết, việc mở rộng số giờ học chính khóa hoặc bổ sung các chuyên đề tự chọn sẽ giúp học sinh có nhiều thời gian hơn để rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cũng như thực hành giao tiếp trong các tình huống nghề nghiệp. Song song với đó, nhà trường có thể tổ chức các lớp học trực tuyến hỗ trợ hoặc thành lập câu lạc bộ Tiếng Trung chuyên ngành, tạo môi trường giao tiếp thường xuyên, khuyến khích học sinh tự học và nâng cao sự hứng thú với môn học.

Ngoài yếu tố thời lượng, việc xây dựng hệ thống học liệu chuyên ngành cũng đóng vai trò hết sức quan trọng. Cần biên soạn một bộ giáo trình Tiếng Trung chuyên ngành may mặc được thiết kế phù hợp với bối cảnh Việt Nam, vừa đáp ứng chuẩn năng lực ngoại ngữ quốc gia, vừa gắn chặt với thực tiễn công việc tại doanh nghiệp. Đồng thời, việc xây dựng một bộ từ điển song ngữ Việt – Trung chuyên ngành may, dễ tra cứu và áp dụng trong thực tế sản xuất, sẽ hỗ trợ đáng kể cho cả giảng viên và học sinh trong quá trình dạy – học. Có thể khẳng định, khi thời lượng học tập được mở rộng và tài liệu chuyên ngành được bổ sung kịp thời, chất lượng đào tạo ngoại ngữ gắn với nghề nghiệp sẽ được nâng lên rõ rệt, góp phần đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực dệt may – thời trang.

2.6.2. Gắn đào tạo với thực tiễn doanh nghiệp

Một hướng đi quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Trung chuyên ngành may tại Trường Cao đẳng Lai Châu là gắn kết đào tạo với thực tiễn doanh nghiệp. Việc tăng cường liên kết với các công ty dệt may, đặc biệt là những doanh nghiệp có vốn đầu tư từ Trung Quốc, sẽ tạo cơ hội cho học sinh được tham gia thực tập, trải nghiệm môi trường làm việc đa văn hóa và trực tiếp vận dụng kiến thức ngoại ngữ đã học vào thực tế sản xuất.

Bên cạnh đó, nhà trường cần chủ động mời các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật từ doanh nghiệp tham gia giảng dạy các chuyên đề hoặc chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp. Những bài học thực tiễn từ chính môi trường sản xuất sẽ giúp học sinh hiểu rõ hơn yêu cầu của thị trường lao động, đồng thời tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa chương trình đào tạo với nhu cầu thực tế. Cách làm này cũng góp phần hình thành mô hình đào tạo kép – nơi nhà trường

và doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình đào tạo – qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành May thời trang, đáp ứng kỳ vọng của xã hội và yêu cầu hội nhập quốc tế.

2.6.3. Phát triển đội ngũ giảng viên và ứng dụng công nghệ số

Phát triển đội ngũ giảng viên và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số là hai yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Trung chuyên ngành may. Trước hết, cần tạo điều kiện để giảng viên tham gia các khóa bồi dưỡng về Tiếng Trung chuyên ngành, từ đó cập nhật kiến thức mới và nâng cao năng lực sư phạm. Nhà trường cũng nên khuyến khích giảng viên tích cực nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu tham khảo và chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, góp phần xây dựng kho học liệu phong phú và phù hợp với thực tiễn đào tạo nghề.

Song song với phát triển nhân lực, việc ứng dụng công nghệ số trong dạy – học cần được triển khai mạnh mẽ và đồng bộ. Các phần mềm học tiếng Trung, ứng dụng dịch thuật và hệ thống bài tập trực tuyến có thể giúp học sinh rèn luyện kỹ năng mọi lúc, mọi nơi, đồng thời hỗ trợ giảng viên trong việc kiểm tra, đánh giá tiến độ học tập. Đặc biệt, việc tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ luyện phát âm, tạo hội thoại ảo hay thực hiện kiểm tra tự động sẽ mở ra hướng đi mới cho việc cá nhân hóa quá trình học tập, nâng cao hiệu quả giảng dạy và mang lại trải nghiệm học tập hiện đại, hấp dẫn. Có thể thấy, sự kết hợp giữa đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn và công nghệ số tiên tiến chính là chìa khóa để nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Trung trong ngành May thời trang, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

2.6.4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Một giải pháp quan trọng khác nhằm nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Trung trong ngành May thời trang là đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá. Thay vì chỉ dựa vào các bài thi viết truyền thống, nhà trường cần kết hợp đa dạng các phương thức như kiểm tra viết, vấn đáp trực tiếp và đánh giá thông qua dự án nhỏ. Cách tiếp cận này không chỉ giúp giảng viên nắm bắt toàn diện năng lực ngôn ngữ của học sinh mà còn khuyến khích các em phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng trình bày và khả năng làm việc nhóm.

Đặc biệt, việc khuyến khích học sinh thực hiện các sản phẩm học tập mang tính thực tiễn, như video hội thoại, báo cáo song ngữ hay mô phỏng tình huống nghề nghiệp, sẽ tạo điều kiện cho các em vận dụng kiến thức ngoại ngữ vào bối cảnh nghề nghiệp cụ thể. Đây cũng là cơ hội để học sinh thể hiện khả năng giao tiếp, tư duy phản biện và sự tự tin trong môi trường đa văn hóa. Như vậy, đổi mới kiểm tra, đánh giá không chỉ góp phần nâng cao tính công bằng và khách quan trong đánh giá kết quả học tập, mà còn định hướng người học phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng lẫn thái độ nghề nghiệp.

III. KẾT LUẬN

Việc đưa Tiếng Trung vào giảng dạy cho học sinh ngành May thời trang tại Trường Cao đẳng

Lai Châu là bước đi đúng hướng, đáp ứng yêu cầu hội nhập và nhu cầu thực tiễn lao động. Chương trình học đã góp phần trang bị cho học sinh nền tảng ngoại ngữ cơ bản, khả năng ứng dụng vào nghề nghiệp, đồng thời tạo lợi thế cạnh tranh khi tham gia thị trường lao động.

Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả, cần chú trọng mở rộng thời lượng học, biên soạn tài liệu chuyên ngành, gắn kết với doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ và phát triển đội ngũ giảng viên. Khi những giải pháp này được thực hiện đồng bộ, chất lượng dạy – học Tiếng Trung trong ngành May thời trang tại Trường Cao đẳng Lai Châu chắc chắn sẽ được nâng cao, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội địa phương và đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội.
- [2]. Bộ Công Thương. (2023). *Báo cáo thường niên ngành dệt may Việt Nam năm 2022–2023*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công Thương.
- [3]. Tổng cục Hải quan. (2024). *Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2023*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014)*. Hà Nội.
- [5]. Dudley-Evans, T., & St John, M. J. (1998). *Developments in English for Specific Purposes: A multi-disciplinary approach*. Cambridge: Cambridge University Press.
- [6]. Bộ Chính trị. (2022). *Nghị quyết số 11-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội.
- [7]. Chính phủ. (2021). *Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Ban hành kèm Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 5/2/2021)*. Hà Nội.